

BÀI 32

Kết quả cần đạt

• *Nắm được xung đột, diễn biến hành động kịch và ý nghĩa tư tưởng của đoạn trích hồi bốn của vở kịch Bắc Sơn. Thấy được nghệ thuật viết kịch của Nguyễn Huy Tưởng : tạo dựng tình huống, tổ chức đối thoại và hành động, thể hiện nội tâm và tính cách nhân vật.*

Tổng kết, ôn tập một số kiến thức cơ bản trên cơ sở hệ thống hoá lại những bài văn học nước ngoài đã được học từ lớp 6 đến lớp 9.

• *Nắm được các kiểu văn bản đã học từ lớp 6 đến lớp 9, sự khác nhau và khả năng vận dụng kết hợp của chúng trong thực tế. Phân biệt kiểu văn bản và thể loại văn học, hình thức thể hiện văn bản cụ thể. Biết trau dồi tiếng Việt để đọc - hiểu văn bản, nâng cao năng lực viết và ngược lại, tập làm văn, đọc - hiểu văn bản để nâng cao năng lực tiếng Việt.*

VĂN BẢN

BẮC SƠN

(Trích hồi bốn)

Một cảnh nhà vào hạng phong lưu của người Tày.

Có cửa thông sang một căn buồng. Đêm, trong nhà thấp đèn.

LỚP I

Tóm tắt: Cuộc đối thoại giữa Thơm và Ngọc, trước khi Ngọc cùng đồng bọn lòng bắt Thái và Cửu – hai người cách mạng đang trốn tránh, sau khi cuộc khởi nghĩa bị giặc Pháp đàn áp. Mặc dù Ngọc cố quanh co, lừa dối, nhưng Thơm vẫn nghi ngờ và đã dần nhận ra bộ mặt phản động của y. Cô càng đau xót, ân hận khi nghĩ đến cái chết của cha và em trai, tình cảnh điên dại bỏ nhà đi lang thang của mẹ.

LỚP II

THƠM – THÁI – CỬU

CỬU (*thất sắc⁽¹⁾*) – Nhầm rồi ! Thôi hỏng ! (*chĩa súng định bắn*)

THÁI (*giữ lại*) – Đừng bắn. Cứu ! (*Cứu rút súng lại, định quay ra, luống cuống*) Đừng ra vội, Cứu ! (*bước lại gần Thơm*) Cô Thơm...

THƠM (*xua tay*) – Hai ông...

THÁI (*bảo Cứu*) – Anh cứ yên. Cô Thơm không làm gì đâu. (*bảo Thơm*) Xin cô đừng nói gì.

THƠM (*gật đầu se se*) – Vâng... Hai ông đi đâu ? (*một vài tiếng súng ở gần*) Tôi sợ quá !

THÁI – Cô cứ yên tâm. (*tươi cười*) Cô có định bắt tôi không ?

THƠM – Không, không đời nào. Nhưng sao ông lại vào đây ? Ông định bắt Ngọc phải không ?

THÁI – Không.

THƠM – Tôi cứ lo cho hai ông. Tưởng các ông chạy được xa rồi. (*Có tiếng người rầm rầm bên ngoài. Tiếng chó sủa râm ran.*)

CỬU (*thất vọng và cảm động, lời nói đầy hối hận*) – Anh Thái !

THÁI – Anh cứ yên. (*cười*) Chết là cùng chứ gì.

THƠM (*thành thực*) – Chết nổi, hai ông bị chúng nó đuổi phải không ? Làm thế nào bây giờ ? Ngọc nó cũng vừa mới đi, chắc... Tôi không báo hai ông đâu. (*thấy Cứu hoài nghi*) Tôi chết thì chết, chứ tôi không báo hai ông đâu. Nhưng làm thế nào để hai ông đi được bây giờ ? (*luống cuống*)

(*Tiếng người rầm rầm càng gần, chó sủa râm ran. Tiếng gậy gộc.*)

CỬU – Tôi giết anh rồi !

THÁI – Phàn nàn vô ích ! Đừng cuống mới được. Để tôi ra xem (*định chạy ra cửa*).

THƠM (*ngăn lại*) – Ông đừng ra, chết nổi ! Ông đừng nói nữa, nó nghe tiếng. Để tôi ra hơn, ông đừng ra ! (*Nàng rón rén ra.*)

CỬU (*hoài nghi*) – Không được ! (*định theo ra*)

THÁI – Tôi biết cô Thơm. Anh đừng nghi dòng máu cụ Phương. Tôi tin như thế. Nghe giọng nói thì biết là thật hay không thật chứ.

CUU – Tôi không tin. Vợ Việt gian thì cũng là Việt gian.

THƠM (*hốt hoảng chạy vào*) – Nó khám nhà bà Lục mấy nhà bác Chui. Làm thế nào, hai ông ? (*cuống quýt gần như khóc*) Có cả Tây. Ngọc cũng đi vào đấy. Tôi lo quá... (*nghe ngào*)

THÁI (*bảo Cửu*) – Chúng ta bắt tay nhau một lần cuối cùng rồi đi. Ở đây, liên lụy đến cô Thơm, không tiện.

CUU – Thì ra tôi giết anh à ? Lẽ nào !

(*Tiếng chân đi, tiếng gậy lộc cộc càng gần.*)

THƠM – Hai ông đừng nói nữa. Ngọc nó về. (*Thái và Cửu định ra.*) Hai ông đừng đi đâu, hãy tạm vào đây, may ra... (*chỉ vào buồng*).

(*Có tiếng người đi vào. Thái và Cửu ngơ ngác, Thơm ngoan ngoãn và mau lẹ, thân mật như một người em gái kéo hai người đẩy vào trong buồng và nói: "Có lối thông ra ngoài đấy, khép cửa buồng lại".*)

LỚP III

THƠM – NGỌC

Thơm ngồi trên ghế gục đầu xuống thúng khâu.

NGỌC (*vào, đến lay vợ*) – Chết nỗi, gục xuống đấy mà ngủ à ?

THƠM (*rũ rượi và buồn bã*) – Đã về đấy à ?

NGỌC – Sao mặt mũi bơ phờ thế kia ? Sao không vào buồng mà ngủ ?

THƠM – Từ lúc anh thằng Sáng⁽²⁾ đi, tôi có ngủ được đâu. Buồn chết ra. Cứ nghĩ đến chú, đến mẹ thì không làm sao ngủ được. Còn có anh thằng Sáng, thì lúc này, tôi lại thế. Tôi nói anh thằng Sáng chả ra cái gì. Tôi nghĩ tôi chán quá. Từ lúc anh thằng Sáng đi, tôi cứ ngồi đứng không yên. Không biết anh thằng Sáng có chấp trách⁽³⁾ không ?

NGỌC – Cứ biết cho như thế, tôi cũng hả. Thôi, thế là được rồi !

THƠM – Anh thằng Sáng có còn phải đi nữa không ? (*có tiếng rầm rầm ở ngoài*) Cái gì thế ?

NGỌC – Các ông ấy đợi ở đằng sau nhà.

THOM (*nói to*) – Đằng sau nhà ! Ở chỗ buồng đi ra ấy à ?

NGỌC – Ủ, thì làm sao ?

THOM (*cuống quýt*) – Sao lại đợi ở đấy ? Sao không mời các ông ấy lên chơi cả cho vui có được không ?

NGỌC – Thôi được, họ thích thế. Lại đi ngay ấy mà.

THOM – Lại đi ngay à ? Thế còn anh thằng Sáng ?

NGỌC (*đi thoã*) – Tôi ở nhà nhớ ?

THOM – Tùy đấy, tôi biết đâu với công việc của anh thằng Sáng mà... Thôi đi đi, không anh em người ta...

NGỌC (*lấy điếu thông điếu*) – Người ta làm sao ? Bảo người ta cười phải không ? (*đánh diêm hút thuốc say sưa, nhìn vợ ngáp dài*)

THOM – Cười thì mặc người ta, sợ gì ? (*vui vẻ*)

NGỌC – Ủ, cứ vui như thế mới được. Trông mặt rầu rầu, lăm lăm đến ghét. Thì ta cứ vui đi nào. Thôi thì chẳng may chú⁽⁴⁾ mấy⁽⁵⁾ thằng Sáng đã như thế, mình thương thì cứ thương trong bụng, rồi còn tính việc làm ăn, chứ cha con, chị em đứt ruột ra được ấy chứ lì. Nhưng một vừa hai phải thôi, chứ buồn suốt đời được à ?

THOM (*xa xăm*) – Vâng !

NGỌC – Lại nghĩ cái gì thế ?

THOM – Không, có nghĩ gì đâu. Chỉ thương anh thằng Sáng vất vả, lo nghĩ nhiều, ngày đã thế, đêm lại chẳng được nghỉ ngơi, người cứ hốc hác đi, rồi thì đến mang bệnh, mang tật ấy chứ lì. Rồi bây giờ lại đi chứ ở gì đấy...

NGỌC – Đêm nay muốn tôi ở nhà hay đi nào ?

THOM – Tôi biết thế nào mà bảo.

NGỌC – Tôi ở nhà nhớ ?

THOM – Ai biết được, cứ ỡm ờ làm gì ?

(*Có tiếng gọi: "Có đi không, bác Ngọc ? Bảo tạt qua nhà một tí mà ngồi từ bấy đến giờ ! Vợ ấy thì còn chết !"*)

NGỌC (*cười, nhìn vợ*) – Nói đùa đấy chứ, cũng phải đi đây. Đi cho xong đi, cho "nó" khỏi cự⁽⁶⁾ mình. Còn hai cái thằng ấy thì còn ăn không ngon, ngủ không yên.

THOM – Hai thằng nào ?

NGỌC (*lúng túng*) – Hai cái thằng tướng cướp... Bắt được hai thằng ấy thì cũng được vài ngàn đồng. Chia cho tất cả anh em một nửa, mình lấy một nửa. Cái nhà này, thế là lấy xong rồi. Đẹp đấy chứ ! Tậu được mấy mẩu ruông nữa ; làm thế nào chạy được cái hàm cứu phẩm, thế mà hơn làm nho⁽⁷⁾ kia đấy. Chẳng tiếc nữa. Về làng chúng nó còn đỡ khinh. Rồi em xem, thế nào tôi cũng trị cho được cái thằng Tốn mới nghe. Nó lại muốn mua tranh ruông của mình à ? Rồi nó xem. Cái ruông nó tậu được, nó lại phải nhả ra cho mình, mà còn lạy không xong kia. Thời buổi này mà nó dám trêu vào mình thì nó thật đại hơn con chó. Khoe tiền, rồi khóc vì tiền cho mà xem.

THOM – Thì làm gì cứ phải thâm thù thế ?

NGỌC – Thâm thù gì đâu, nhưng phải cho nó biết tay mình. Mình không là quan mà nó phải nể, thế mới thích. Lại làm thế nào khao được một chuyến, cho chúng nó biết tay, thế mới lại càng thích.

THOM – Đấy nhớ, cứ đổ tội cho vợ tiêu. Khao, thì là ai tiêu ?

NGỌC – Ai đổ tội ? Thôi, có đi ngủ thì đi đi ! Trông sút đi đấy. Tôi thì tôi phải đi mới được. (*để đáp lại một sự bứt rứt trong lòng*) Đàng nào thì chúng nó cũng bị bắt, mình chả bắt thì cũng người khác bắt, bắt sớm lại đỡ khổ, dân lại được yên ổn làm ăn, thế lại hơn. (*vui vẻ*) Nhớ làm cơm cho các ông ấy đánh chén đấy. Những lũ khỉ, đi suốt đêm thế này, ngày mai giá ngủ bù thì phải, lại rủ nhau xóc đĩa...⁽⁸⁾

THOM – Thôi, tôi van anh thằng Sáng. Mai thì ở nhà mà ngủ cho nó lại sức. Người đã gớm chết ra thế kia !

NGỌC (*nhìn vợ*) – Sao độ này lại mặc áo vá thế kia ? Có lấy tiền không ?

THOM – Thôi, có thì cho mà không thì thôi. Tôi cũng chả cần nữa. Già rồi còn gì !

NGỌC (*cười, ngấm vợ*) – Già nhỉ !

[...]

THOM (*nhìn trộm chồng, sốt ruột*) – Thế nào, có đi không ?

NGỌC (*cau trán*) – Đi bây giờ đây. Nhưng để nghĩ xem chúng nó lẩn vào đâu mà mất tích chóng thế được. (*lại hút thuốc, trầm ngâm*) Không biết nó đi đâu. Ở xóm này, khám hết rồi, thế là không có rồi. Chắc là nó còn ở đấy, lúc này, mình trông nhầm nó chạy về đây thì phải. Nhất định là nó còn ở đấy, phải, nhất định. Cứ vậy cho đến sáng rồi xông vào, có hai thằng chứ có vạn gì mà không bắt nổi. Không bắt nổi thì tiêu tên tuổi. Lại để cho thằng Sĩ nó bắt được thì rồi "nó" còn tin mình gì nữa. Nhất định là nó còn ở đấy, chưa đi được đâu. Người chứ có phải là thánh đâu. (*gật đầu*) Dò đúng đến thế mà để xổng thì tự tử đi cho rồi.

THƠM – Tính gì mà tính kĩ thế ?

NGỌC – Tính gì, tính tiền chứ còn tính gì ? Thôi, tôi đi đây ! (*cầm đèn bấm và gậy định ra, lại trở vào*) Giữ hộ tôi mấy trăm này.

THƠM – Cứ cầm đi có được không ?

NGỌC – Thôi, lão lí cứ đòi vay. Đem đi mà không cho nó vay thì không tiện, mà cho nó vay thì đời nào nó trả mình. Tôi không có cái lối cho vay suông như thế. Đã được cứu phẩm⁽⁹⁾ thì thôi tiền đi là phải. Mình cứ cầm đằng chuôi là hơn hết. (*trao tiền cho vợ*) Em như cũng hết tiền rồi ?

THƠM (*cầm lấy*) – Anh thằng Sáng thật chỉ ăn người.

(*Có tiếng gọi: "Có đi không nho Ngọc ? Quan hỏi đấy"*)

NGỌC (*sấp ngửa*) – Thôi, ở nhà nhớ ! Đi ngủ đi ! Mà cửa ngõ chẳng đóng gì thế là thế nào ? Có đưa nào vào thì làm sao ? Có ngày thì mất hết. Thôi, tôi đi đây (*chạy ra*).

(Nguyễn Huy Tưởng^(*), *Bác Sơn*, kịch^(**),
NXB Văn học, Hà Nội, 1971)

Chú thích

(★) Nguyễn Huy Tưởng (1912 – 1960) quê ở xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội, viết văn từ trước 1945. Sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng đề cao tinh thần dân tộc và giàu cảm hứng lịch sử. Từ sau Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Huy Tưởng là một trong những nhà văn chủ chốt của nền văn học cách mạng, có nhiều đóng góp trong việc phản ánh hiện thực cách mạng và kháng chiến với những tác phẩm đậm chất anh hùng và không khí lịch sử. Nguyễn Huy Tưởng còn viết nhiều tác phẩm cho thiếu nhi, được bạn đọc nhỏ tuổi yêu thích. Năm 1996, ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

Kịch *Bắc Sơn* được sáng tác và đưa lên sân khấu đầu năm 1946, trong không khí sôi sục của những năm đầu kháng chiến. Vở kịch lấy bối cảnh là cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (1940 – 1941) và chuyện kịch tập trung vào gia đình cụ Phương, một nông dân dân tộc Tày ở Bắc Sơn. Cụ Phương và Sáng – con trai cụ – hăng hái tham gia chiến đấu, còn bà cụ Phương và Thơm – con gái – cùng chồng là Ngọc lại sợ hãi lẩn tránh. Cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi bước đầu, tổ chức Đảng cử ông giáo Thái là cán bộ Đảng đến giúp củng cố phong trào. Quân Pháp, do có Ngọc dẫn đường đã kéo vào chiếm lại được Vũ Lăng, đàn áp dã man quần chúng cách mạng và truy lùng những cán bộ lãnh đạo. Quân khởi nghĩa phải rút vào rừng. Cụ Phương khi tìm vào rừng để đưa đường cho lực lượng cách mạng, bị giặc Pháp bắn, đã hi sinh. Trước cái chết của cha và em trai, lại dần nhận ra bộ mặt phản động của Ngọc, Thơm đau xót, ân hận. Thái cùng một đồng chí là Cửu bị giặc truy lùng vô tình chạy nhầm vào nhà Thơm. Thơm nhanh trí che giấu và cứu thoát hai người. Bằng hành động ấy, Thơm đã dứt khoát đứng hẳn sang hàng ngũ cách mạng. Biết tin Ngọc dẫn đường cho quân Pháp lên đánh quân du kích, Thơm luôn rừng đi suốt đêm đến báo cho họ kịp thời đối phó. Lúc quay về, Thơm gặp Ngọc, bị y bắn, nhưng chính Ngọc lại trúng đạn của quân Pháp và chết.

Bắc Sơn là tác phẩm kịch đầu tiên đã thể hiện thành công một sự kiện cách mạng và những nhân vật mới của thời đại : quần chúng và người chiến sĩ cách mạng. Vở kịch được đánh giá là sự khởi đầu cho nền kịch cách mạng trên sân khấu nước nhà.

Kịch *Bắc Sơn* gồm năm hồi. Đoạn trích đưa vào sách giáo khoa là hai lớp của hồi bốn, thể hiện cuộc đấu tranh nội tâm của Thơm và hành động cứu hai người cán bộ cách mạng của cô (văn bản có lược bỏ một đoạn ở lớp III cho gọn).

(★★) *Kịch* : một trong ba loại hình cơ bản của nghệ thuật ngôn từ gồm tự sự, trữ tình, kịch. Nếu tự sự chủ yếu sử dụng phương thức kể và tả, qua lời người kể chuyện để tái hiện đời sống ; trữ tình dùng phương thức biểu cảm và bằng lời của cái tôi trữ tình để biểu hiện tình cảm, thái độ trước hiện thực, thì kịch lại dùng ngôn ngữ trực tiếp (đối thoại, độc thoại) và cử chỉ, hành động của nhân vật để thể hiện những mâu thuẫn, xung đột trong đời sống. Phần văn bản của kịch gọi là kịch bản. Kịch có thể đọc, nhưng chỉ được thể hiện đầy đủ trong vở diễn trên sân khấu. Vì thế, kịch chủ yếu thuộc loại hình nghệ thuật sân khấu.

Kịch bao gồm nhiều thể loại. Phân chia theo phương thức tổ chức và diễn xuất của ngôn ngữ thì có kịch hát, kịch thơ, kịch nói. Trong sân khấu truyền thống của Việt Nam, chèo, tuồng là những thể loại kịch hát (ca kịch), kết hợp với múa. Kịch nói có nguồn gốc từ phương Tây, được du nhập vào nước ta từ đầu thế kỉ XX. Về mặt nội dung, người ta chia thành bi kịch, hài kịch và chính kịch (còn gọi là kịch).

Vở kịch thường được chia thành các *hồi* (kịch ngắn thường chỉ có một hồi). Mỗi hồi thể hiện một biến cố hay sự kiện trong cốt truyện kịch, thường được phân định bằng mở màn và hạ màn trên sân khấu. Sự kiện trong một hồi thường được diễn ra ở trong một địa điểm và không thay đổi bài trí sân khấu (nhưng cũng có trường hợp thay đổi địa điểm hoặc bài trí). *Lớp* là một bộ phận của hồi kịch mà thành phần nhân vật trên sân khấu không thay đổi. Khi thành phần nhân vật thay đổi thì kịch chuyển sang lớp khác.

(1) *Thất sắc* : thay đổi sắc mặt một cách đột ngột, từ bình thường trở thành tái đi, vì sợ hãi hoặc quá mệt mỏi.

(2) *Anh thằng Sáng* : cách gọi của những người trong gia đình Thơm với Ngọc – chồng của Thơm (Sáng là em trai của Thơm).

(3) *Chấp trách* : để tâm trách móc.

(4) *Chú* : ở đây dùng để gọi bố (cách gọi này không phổ biến).

(5) *Mấy* : với, và.

(6) *Cự* : bày tỏ sự không hài lòng, hoặc phản đối bằng lời lẽ gay gắt.

(7) *Nho* : ở đây chỉ nhân viên bậc thấp, giúp việc giấy tờ cho thừa phái và lục sự (thư lại ở bậc trung) trong các phủ huyện thời trước.

(8) *Xóc đĩa* : lối chơi cờ bạc thời trước, dùng bốn đồng tiền xóc mạnh trong một cái đĩa úp kín, ai đoán trúng có mấy đồng sắp mấy đồng ngựa thì được.

(9) *Cửu phẩm* : bậc thấp nhất (thứ chín) trong các phẩm hàm mà triều đình phong kiến ban thưởng cho quan lại và nhân viên trong bộ máy chính quyền hoặc cho những người giàu, có thế lực.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Thuật lại diễn biến sự việc và hành động trong các lớp kịch trích ở hồi bốn.

2. Trong các lớp kịch này, tác giả đã xây dựng được một tình huống bất ngờ, gay cấn. Đó là tình huống nào? Tình huống ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện xung đột và phát triển hành động kịch?

3. Phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật Thơm. (Chú ý : hoàn cảnh của nhân vật, tâm trạng và thái độ của Thơm với chồng, hành động của cô cứu Thái, Cửu.)

Nhân vật Thơm đã có biến chuyển như thế nào trong các lớp kịch này? Ý nghĩa của sự chuyển biến ấy?

4. Phân tích các nhân vật Ngọc, Thái, Cửu. Chú ý những điểm sau :

– Bằng những thủ pháp nào tác giả đã để cho nhân vật Ngọc bộc lộ bản chất của y, và đó là bản chất gì?

– Những nét nổi rõ trong tính cách của Thái, của Cửu là gì?

5. Nhận xét về nghệ thuật viết kịch của Nguyễn Huy Tưởng trong các lớp kịch này, chú ý các phương diện xây dựng tình huống, tổ chức đối thoại, biểu hiện tâm lí và tính cách nhân vật.

Ghi nhớ

• Ở đoạn trích hồi bốn của vở kịch **Bắc Sơn**, Nguyễn Huy Tưởng đã xây dựng một tình huống làm bộc lộ xung đột cơ bản của vở kịch giữa lực lượng cách mạng và kẻ thù ; đồng thời thể hiện diễn biến nội tâm của nhân vật Thơm – một cô gái có chồng theo giặc, từ chỗ thờ ơ với cách mạng, sợ liên lụy đến chỗ đứng hẳn về phía cách mạng. Qua đó tác giả khẳng định sức thuyết phục của chính nghĩa cách mạng.

• Hồi kịch cho thấy nghệ thuật viết kịch của Nguyễn Huy Tưởng, thành công nổi bật là tạo dựng tình huống để bộc lộ xung đột, tổ chức đối thoại, thể hiện tâm lí và tính cách nhân vật.

LUYỆN TẬP

1. Chia mỗi nhóm bốn em, tập đọc phân vai theo các nhân vật trong trích đoạn kịch này.
2. Đọc kĩ lại chú thích (★★) về kịch ở bài này, vận dụng để xác định thể loại của những vở kịch mà em đã học hoặc được xem.